

Số: 347/2018/QĐST-VHNGĐ

Ngày: 25/5/2018

V/v: “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Bé Bảy – *Thẩm phán*

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Quân – *Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6.*

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy - *Kiểm sát viên.*

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2018, lúc 8 giờ 00 phút tại trụ sở của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 199/2018/TLST-VHNGĐ ngày 27/3/2018 về yêu cầu: “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”, theo Quyết định mở phiên họp số 20/2018/QĐPH-ST ngày 11/05/2018.

Người yêu cầu :

1/ Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1970

2/ Bà Trần Thị Diệp M, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: 144/7/9B đường C, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

1/ Bà Phạm Thị Ngọc N, sinh năm 1969

2/ Ông Nhâm Hồng T, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: 144/7/9B đường C, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tại Đơn yêu cầu ngày 01/3/2018, ông Nguyễn Đình Đ, bà Trần Thị Diệp M yêu cầu Tòa án giải quyết: “ Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp đồng thời căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6 nhận định:

Về yêu cầu của các đương sự:

Yêu cầu của ông Nguyễn Đình Đ, bà Trần Thị Diệp M yêu cầu Tòa án giải quyết: “ Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu ông Nguyễn Đình Đ, bà Trần Thị Diệp M có nơi cư trú tại Quận 6 nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh theo

quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm i khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 11/5/2018, ông Nguyễn Đình Đ, bà Trần Thị Diệp M, ông Nhâm Hồng T, bà Phạm Thị Ngọc N có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Xét, việc vắng mặt tại phiên họp của đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa chấp nhận.

Ngày 02/3/2007, ông Nguyễn Đình Đ, bà Trần Thị Diệp M có làm thủ tục cho con nuôi đối với trẻ Nguyễn Ngọc Đoàn T, sinh ngày 28/9/2005 với ông Nhâm Hồng T, bà Phạm Thị Ngọc N, việc nuôi con nuôi của ông Đ, bà M và ông T, bà N đã được Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh công nhận theo Quyết định số 73/QĐ-UBND. Trong suốt thời gian qua ông T, bà N đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cha mẹ nuôi đối với con nuôi.

Nay, do điều kiện sinh sống thay đổi nên ông Đ và bà M yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với trẻ Nguyễn Ngọc Đoàn T, sinh ngày 28/9/2005. Ông Đ và bà M đảm bảo đủ điều kiện về việc nuôi con. Ông T và bà N cũng thống nhất và đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi, đề nghị Tòa án công nhận chấm dứt việc nuôi con nuôi nêu trên. Ngoài ra, Tòa án cũng tham khảo ý kiến của trẻ đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi.

Theo Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S, Ông T và bà N được công nhận là cha mẹ nuôi của người có tên Nguyễn Ngọc Đoàn T, sinh ngày 28/9/2005.

Xét thấy, ông Nguyễn Đình Đ, bà Trần Thị Diệp M yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi và ông Nhâm Hồng T, bà Phạm Thị Ngọc N cũng đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với con nuôi Nguyễn Ngọc Đoàn T, sinh ngày 28/9/2005, yêu cầu của bà M, ông Đ và sự đồng ý của bà N, ông T cũng phù hợp với nguyện vọng của trẻ nên cần chấp nhận yêu cầu của đương sự.

Về lệ phí: 300.000 đồng, ông Đ và bà M cùng chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đề nghị Tòa án căn cứ Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình, các Điều 25, 26, 27 Luật Nuôi con nuôi xem xét chấp nhận yêu cầu của ông Đ và bà M theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đình Đ, bà Trần Thị Diệp M:

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Nhâm Hồng T, bà Phạm Thị Ngọc N với em Nguyễn Ngọc Đoàn T, sinh ngày 28/9/2005 ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Quyền, nghĩa vụ giữa cha đẻ, mẹ đẻ và con đẻ được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

2. Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Nguyễn Đình Đ, bà Trần Thị Diệp M phải chịu, nhưng được trừ số tiền tạm ứng lệ phí ông Đ và bà M đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0028999 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6. ông Nguyễn Đình Đ, bà Trần Thị Diệp M đã nộp đủ lệ phí.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định, đối với đương sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- UBND Phường B, Quận S
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Bé Bảy